

Phụ lục VI

CẮT GIẢM, PHÂN CẤP, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH LĨNH VỰC THỦY LỢI

(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ)

A. CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thời hạn thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi được quy định như sau:

Trong thời hạn: 13 ngày làm việc đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 06 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 08 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP.

II. Thời hạn thực hiện thủ tục Cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP được quy định như sau:

Trong thời hạn: 11 ngày làm việc đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 04 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 06 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP.

III. Thời hạn thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP được quy định như sau:

Trong thời hạn: 08 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 02 ngày làm việc đối

với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 06 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP.

IV. Thời hạn thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP được quy định như sau:

Trong thời hạn 06 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 8 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 02 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; 04 ngày làm việc đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP.

B. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Văn bản	Điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Nghị định 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi	- Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 22; - Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 24.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường